

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG FPT

Số: ... 3.29../FTEL-FTQ

V/v: Thông báo áp dụng hợp đồng mẫu, điều kiện giao dịch chung

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2019

Kính gửi: Quý Khách hàng

Công ty Cổ phần Viễn thông FPT (FPT Telecom) xin gửi tới Quý Khách hàng lời chào trân trọng nhất.

Căn cứ theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BTTTT ngày 05/12/2018 về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 39/2016/TT-BTTTT ngày 26/12/2016 quy định về hợp đồng theo mẫu và điều kiện giao dịch chung trong lĩnh vực viễn thông của Bộ Thông tin và Truyền thông; và Thông báo số 146/TB-CT ngày 29/3/2019 của Cục Cảnh tranh và Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng về việc chấp nhận đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung của FPT Telecom.

Bằng văn bản này, FPT Telecom xin gửi tới Quý Khách hàng thông báo về việc áp dụng mẫu Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ (theo mẫu đính kèm công văn này).

Xin trân trọng cảm ơn ./.

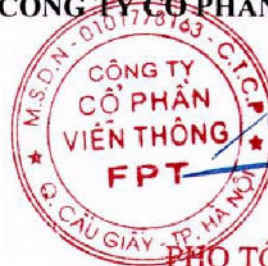
Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT.

Tài liệu đính kèm:

Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG FPT



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Vũ Thị Mai Hương

HỢP ĐỒNG CUNG CẤP VÀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ

Căn cứ Luật Viễn thông số 41/2009/QH12 ngày 23/11/2009; Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06/04/2011 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 81/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016; Luật Bảo vệ Quyền lợi Người tiêu dùng ngày 17/11/2010; Nghị định số 99/2011/NĐ-CP ngày 27/10/2011; Nghị định 72/2013/NĐ-CP ngày 15/07/2013; Thông tư 39/2016/TT-BTTTT ngày 26/12/2016; Nghị định 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016; Thông tư 24/2016/TT-BTTTT ngày 15/11/2016; Luật Giao dịch điện tử và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Hợp Đồng này được ký ngày/...../20....., giữa:

Bên sử dụng dịch vụ (Bên A):			
Người đại diện:			
Ngày sinh:	Địa chỉ:		
Số CMND (Hộ chiếu):	Ngày cấp:	Tại:	
Số tài khoản:	Tại ngân hàng:		
GCN ĐKKD (dành cho DN) số:	Ngày cấp:	Cấp tại:	
Email:	Điện thoại 1:	Điện thoại 2:	
Địa chỉ trên hóa đơn GTGT:			
Địa chỉ lắp đặt:			
Bên cung cấp dịch vụ (Bên B): CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG FPT (FPT TELECOM)			
Người đại diện:		Quyết định ủy quyền số:	
Địa chỉ:	Tầng 2, Tòa nhà FPT, Phố Duy Tân, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội		
Điện thoại:	1900 6600	Fax: 84. 24.73008889	Mã số thuế: 0101778163
Số tài khoản:	00006869014	Tại ngân hàng: TMCP Tiên Phong, CN Hà Nội	
GCN ĐKKD số:	0101778163	Ngày cấp: 28/7/2005	Cấp tại: Sở KH&ĐT thành phố Hà Nội
GPKD Dịch vụ Viễn thông số:	147/GP-CVT	Ngày cấp: 02/05/2013	Cấp tại: Bộ Thông tin và Truyền thông

Hai Bên thỏa thuận ký Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ này ("**Hợp Đồng**") với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG CUNG CẤP DỊCH VỤ

1.1. Bên A đồng ý sử dụng các dịch vụ ("**Dịch Vụ**") sau:

- Dịch vụ truy nhập Internet:** Mô tả dịch vụ và chất lượng dịch vụ truy nhập Internet được diễn giải và công bố công khai trên website www.fpt.vn. Bên A đăng ký thuê địa chỉ IP cố định do Bên B cung cấp: Có Không
- Dịch vụ Truyền hình Trả tiền (IPTV):** Chất lượng dịch vụ truyền hình IPTV được diễn giải và công bố công khai trên website www.fpt.vn.

Bên A cam kết liên tục sử dụng Dịch Vụ này của Bên B và thanh toán đầy đủ cước sử dụng Dịch vụ cho Bên B trong thời hạn tối thiểu là tháng kể từ ngày ký Hợp Đồng ("**Thời Hạn Cam Kết**").

- Dịch vụ điện thoại cố định:** Chất lượng dịch vụ điện thoại cố định IP-iVoice được công bố công khai trên website www.fpt.vn.

Ngoài các Dịch vụ nêu trên, trường hợp Bên A đăng ký sử dụng Dịch vụ truy nhập Internet, Bên A đồng ý thuê và Bên B đồng ý cho Bên A thuê các thiết bị đầu cuối thuê bao bao gồm một hoặc một vài thiết bị sau (sau đây gọi chung là "**Thiết bị đầu cuối**"): Modem, bộ giải mã trù thiết bị Bộ giải mã truyền hình FPT (sau đây gọi tắt là Bộ giải mã truyền hình) và các thiết bị đi kèm. Giá cả cho thuê Thiết bị đầu cuối mà Bên B cho Bên A thuê được diễn giải và công bố công khai trên website www.fpt.vn.

1.2. Thời điểm cung cấp Dịch Vụ là thời điểm Hợp Đồng này được ký kết và có thời hạn là 02 (hai) năm ("**Thời hạn**"). Khi Thời hạn của Hợp đồng kết thúc, nếu các Bên vẫn tiếp tục thực hiện Hợp đồng mà không có bất kỳ yêu cầu thay đổi nào thì Hợp đồng được tự động gia hạn thêm 02 (hai) năm và không hạn chế số lần tự động gia hạn.

1.3. Trường hợp Bên A có nhu cầu thay đổi gói Dịch Vụ đã lựa chọn, chuyển đổi chủ sở hữu, tạm ngưng, khôi phục dịch vụ, thay đổi địa điểm sử dụng Dịch Vụ thì Bên A phải thông báo cho Bên B và có sự đồng ý của Bên B. Trường hợp Bên B có khả năng cung cấp theo nhu cầu thay đổi của Bên A, Bên A phải thanh toán phí chuyển đổi theo thực tế phát sinh (nếu có). Số tiền chuyển đổi này sẽ được quy định theo chính sách của Bên B theo từng thời điểm phù hợp với quy định pháp luật và sẽ được công bố công khai trên website www.fpt.vn để Bên A biết thông tin. Nếu Bên A không đồng ý thì có quyền chấm dứt hợp đồng theo các quy định tại Điều 5.1.2.

- 1.4. Các Bên đồng ý thực hiện việc ký kết hợp đồng, các giao dịch liên quan đến các dịch vụ được cung cấp hoặc các thay đổi trong hợp đồng (ví dụ: đổi địa chỉ lắp đặt, tạm dừng hoặc khôi phục dịch vụ) này bằng phương thức giao dịch điện tử (ví dụ: sms, email, qua website www.fpt.vn, ứng dụng Hi FPT; gọi tắt là “**Phương thức giao dịch điện tử**”)
- 1.5. Thông tin Trung tâm Chăm sóc Hỗ trợ Khách hàng của Bên B:
Địa chỉ: vui lòng xem chi tiết địa chỉ theo từng khu vực được niêm yết công khai trên website www.fpt.vn
Tổng đài hỗ trợ: 1900 6600 Email: hotrokhachhang@fpt.com.vn Website: <http://www.fpt.vn>

ĐIỀU 2: GIÁ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

- 2.1. Giá Dịch Vụ được niêm yết trên website www.fpt.vn, được thông báo cho Khách hàng và được Hai Bên thống nhất bằng văn bản hoặc Phương thức giao dịch điện tử tại thời điểm ký kết Hợp Đồng.
- 2.2. Trường hợp Bên A không sử dụng Dịch Vụ đầy đủ số ngày trong tháng hoàn tất thủ tục chấm dứt hợp đồng, giá sử dụng Dịch Vụ sẽ được tính trên số ngày Bên A thực tế sử dụng (trừ các gói Truyền hình phụ trợ sẽ được tính theo tháng sử dụng).
- 2.3. Bên B sẽ gửi thông báo trực tiếp cho Bên A (qua địa chỉ email Bên A đăng ký tại Hợp Đồng hoặc hình thức khác như SMS/gọi điện thoại/gửi văn bản) về những thay đổi về giá, tiền dịch vụ thu cước, thông tin gói Dịch Vụ (nếu có) cho Bên A trước 05 ngày trước ngày áp dụng. Nếu Bên A không đồng ý những thay đổi này, Bên A có quyền chấm dứt Hợp Đồng sau khi thực hiện các nghĩa vụ quy định tại Điều 5.1.2.
- 2.4. Bên B gửi thông báo chi tiết cước (bằng Phương thức giao dịch điện tử/gọi điện thoại/gửi văn bản) cho Bên A để yêu cầu thanh toán tiền cước trước ngày 15 của tháng kế tiếp của tháng phát sinh cước, Bên A phải thanh toán tiền cước cho Bên B chậm nhất là 05 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên B. Quá thời hạn này mà Bên A chưa thanh toán hoặc thanh toán không đủ tiền cước, Bên B có quyền tạm dừng hoặc chấm dứt Hợp Đồng theo quy định tại Hợp đồng này.
- 2.5. Hình thức thanh toán: Bên A lựa chọn thanh toán theo hình thức thanh toán quy định tại Phụ lục Hợp đồng số 01.
- 2.6. Khi Bên A hoàn tất thanh toán, Bên B sẽ gửi xác nhận bằng một hoặc một số hình thức sau: Biên nhận thu tiền, hóa đơn điện tử chuyên đổi, SMS hợp lệ cho Bên A. Bên A có thể nhận hóa đơn điện tử bằng cách truy cập vào website www.fpt.vn.

ĐIỀU 3: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

3.1. Quyền và nghĩa vụ chung:

- Được quyền yêu cầu Bên B cung cấp Dịch Vụ và thông tin liên quan đến việc sử dụng Dịch Vụ và các giá trị gia tăng đi kèm theo quy định tại Điều 1 của Hợp Đồng;
- Được sử dụng Dịch Vụ, thuê Thiết bị đầu cuối theo đúng chất lượng và giá thỏa thuận trong Hợp Đồng này;
- Được từ chối sử dụng một phần hoặc toàn bộ dịch vụ viễn thông phù hợp với quy định của Hợp đồng;
- Được khiếu nại về giá cước, chất lượng Dịch Vụ; được hoàn trả giá cước và bồi thường thiệt hại trực tiếp khác do lỗi của Bên B hoặc đại lý dịch vụ của Bên B gây ra;
- Được đảm bảo bí mật thông tin cá nhân của Bên A ghi trong Hợp Đồng;
- Đảm bảo các thông tin mà Bên A cung cấp nêu tại Hợp Đồng này là đầy đủ và chính xác;
- Cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về Bên A như được ghi trong Hợp đồng;
- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền cước sử dụng Dịch Vụ và các loại phí, lệ phí đi kèm (nếu có) theo quy định tại Hợp Đồng, phụ lục hợp đồng hoặc các văn bản thỏa thuận (nếu có).
- Bồi thường thiệt hại trực tiếp do lỗi mình gây ra cho Bên B hoặc đại lý của Bên B;
- Chịu trách nhiệm về nội dung thông tin truyền, đưa và lưu trữ trên mạng viễn thông;
- Được quyền thiết kế, lắp đặt hoặc thuê tổ chức, cá nhân khác thiết kế, lắp đặt thiết bị mạng nội bộ trong phạm vi địa điểm mà mình sử dụng cho đến điểm kết cuối của mạng viễn thông của Bên B. Bên A không được tự ý lắp đặt và kết nối trực tiếp các thiết bị đặc biệt mà có khả năng gây ảnh hưởng đến khả năng cung cấp dịch vụ và chất lượng dịch vụ của Bên B
- Không được sử dụng hạ tầng viễn thông của Bên B hoặc Dịch Vụ đã đăng ký để kinh doanh dịch vụ viễn thông dưới mọi hình thức; không được sử dụng gói dịch vụ cho cá nhân dùng cho đối tượng doanh nghiệp, tổ chức và ngược lại.
- Có trách nhiệm bảo quản hóa đơn, chứng từ thanh toán, các thiết bị kỹ thuật mà Bên B cho Bên A thuê;
- Tự chịu trách nhiệm về các giao dịch điện tử đã thực hiện với Bên B hoặc các giao dịch điện tử có liên quan đến hợp đồng này dưới mọi hình thức;
- Chịu trách nhiệm bảo mật tên truy cập và mật khẩu của mình, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để cho địa chỉ và quyền truy cập của mình bị người khác lợi dụng để thực hiện các hành động phạm pháp.

3.2. Quyền và nghĩa vụ đối với dịch vụ Internet:

- Không được sử dụng Dịch Vụ để đặt máy chủ lưu trữ các loại hình trò chơi trực tuyến;
- Cung cấp thông tin cần thiết và tạo điều kiện cho Bên B đo thử, kiểm tra lắp đặt mạng lưới và Thiết bị đầu cuối thuê bao mà Bên B cho Bên A thuê khi kết nối mạng Internet băng thông rộng.

3.3. Quyền và nghĩa vụ đối với dịch vụ Truyền hình Trả tiền:

- a. Không được sao chép, ghi lại để phát tán các nội dung truyền hình dưới bất kỳ hình thức nào và thực hiện các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ khác của Bên B hoặc một bên thứ ba nào khác theo quy định của pháp luật Việt Nam trong quá trình sử dụng Dịch Vụ;
- b. Bên A được quyền chủ động sở hữu thiết bị đầu cuối (trừ trường hợp thiết bị đầu cuối và hoặc Bộ giải mã truyền hình do Bên B cung cấp cho Bên A theo Hợp đồng này);
- c. Bên A được lựa chọn dịch vụ phát thanh, truyền hình quảng bá của cá đơn vị cung cấp dịch vụ theo yêu cầu.

ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

4.1. Quyền và nghĩa vụ chung:

- a. Đảm bảo cung cấp Dịch Vụ cho Bên A, cho Bên A thuê Thiết bị đầu cuối theo đúng nội dung đã thỏa thuận, đảm bảo chất lượng dịch vụ cung cấp cho Bên A theo đúng chất lượng dịch vụ mà Bên B đã công bố và thường xuyên kiểm tra chất lượng Dịch Vụ;
- b. Bảo mật thông tin của Bên A theo Hợp đồng này, chỉ được chuyển giao thông tin cho bên thứ ba khi có được sự đồng ý của Bên A trừ các trường hợp khác theo quy định của pháp luật;
- c. Trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác, không được yêu cầu người tiêu dùng thanh toán bất kỳ khoản tiền nào trước khi dịch vụ được cung cấp đến người tiêu dùng;
- d. Giải quyết khiếu nại của Bên A trong vòng nhiều nhất 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được khiếu nại.
- e. Không được tạm dừng hoặc chấm dứt Hợp Đồng trừ trường hợp quy định tại Điều 2.4 và Điều 5.2 của Hợp đồng. Trường hợp cần sửa chữa, bảo trì hoặc vì lý do nào khác bắt buộc phải ngừng cung cấp dịch vụ, Bên B phải thông báo trước cho Bên A chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc trước ngày dừng cung cấp dịch vụ;
- f. Thông báo cho Bên A trong trường hợp Bên B ngừng kinh doanh Dịch Vụ ít nhất 30 (ba mươi) ngày trước khi chính thức ngừng kinh doanh Dịch Vụ;
- g. Được quyền yêu cầu Bên A cung cấp thông tin cần thiết liên quan đến việc cung cấp các Dịch Vụ tại Điều 1.
- h. Được quyền yêu cầu Bên A thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền sử dụng Dịch Vụ và các khoản thanh toán theo quy định tại Hợp Đồng; Yêu cầu Bên A bồi thường các mất mát, hư hỏng của các thiết bị kỹ thuật mà Bên B cho Bên A thuê do lỗi của Bên A (nếu có);

4.2. Quyền và nghĩa vụ đối với dịch vụ Internet:

Chịu trách nhiệm cài đặt, bảo trì dịch vụ và Thiết bị đầu cuối mà Bên B cho Bên A thuê.

4.3. Quyền và nghĩa vụ đối với dịch vụ Truyền hình Trả tiền:

Bên B được quyền thay đổi các thiết bị kỹ thuật (trừ thiết bị Bộ giải mã truyền hình) để phù hợp với hiện trạng sử dụng của Bên A khi Bên A đăng ký sử dụng thêm Bộ giải mã truyền hình hoặc chấm dứt dịch vụ trên một số Bộ giải mã truyền hình.

ĐIỀU 5: TẠM DỪNG VÀ ĐƠN PHƯƠNG CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

5.1. Bên A tạm dừng hoặc chấm dứt Hợp Đồng

5.1.1. Bên A có quyền tạm dừng sử dụng một hoặc toàn bộ Dịch Vụ đã đăng ký sau khi thông báo cho Bên B trước 7 ngày và trả tiền tạm dừng Dịch Vụ. Số tiền tạm dừng Dịch Vụ và các khoản cước/phí khác (nếu có) sẽ được quy định theo chính sách của Bên B tại từng thời điểm phù hợp với quy định pháp luật và sẽ được công bố công khai trên website www.fpt.vn để Bên A biết thông tin. Nếu Bên A không đồng ý có quyền chấm dứt hợp đồng theo các quy định tại Điều 5.1.2.

5.1.2. Bên A có quyền chấm dứt một Dịch Vụ hoặc toàn bộ Dịch vụ bằng thông báo cho Bên B sau khi thực hiện tất cả nghĩa vụ sau: (i) thanh toán tiền cước sử dụng Dịch Vụ muốn chấm dứt theo Điều 5.1.1 tính tới ngày chấm dứt cho Bên B; (ii) hoàn trả cho Bên B thiết bị do Bên B cho Bên A thuê (nếu làm mất hoặc làm hư hỏng thì phải bồi thường theo thiệt hại thực tế phát sinh).

5.1.3. Trường hợp Bên A tạm dừng hoặc chấm dứt trước thời hạn cam kết theo Hợp đồng, Bên A có nghĩa vụ thanh toán chi phí lắp đặt ban đầu cho Bên B như quy định tại Phụ lục Hợp đồng (nếu có); Bên A được hoàn trả các khoản tiền trả trước chưa sử dụng sau khi đã khấu trừ các phần nghĩa vụ theo Hợp đồng với Bên B.

5.1.4. Điều khoản áp dụng riêng với dịch vụ truyền hình:

Bên A tạm dừng hoặc chấm dứt Dịch Vụ truyền hình trên một phần hoặc toàn bộ số thiết bị Bộ giải mã truyền hình đã đăng ký sử dụng thì Bên A phải hoàn trả thiết bị Bộ giải mã truyền hình tạm dừng/chấm dứt sử dụng Dịch vụ đó cho Bên B hoặc thanh toán cho Bên B số tiền như quy định tại Phụ lục Hợp đồng số 01;

5.2. Bên B tạm dừng hoặc chấm dứt Hợp Đồng

5.2.1. Bên B có quyền tạm dừng cung cấp một hoặc toàn bộ Dịch Vụ cho Bên A trong trường hợp sau:

- a. Bên A vi phạm một trong các quy định của pháp luật và/hoặc Hợp Đồng. Bên B sẽ xem xét cung cấp lại Dịch Vụ nếu Bên A khắc phục vi phạm trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên B;
- b. Theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc xảy ra sự kiện bất khả kháng theo quy định tại Điều 6 Hợp đồng này;
- c. Bên B thực hiện nâng cấp, tu bổ, sửa chữa mạng lưới được công khai tại website www.fpt.vn và theo thông báo cho Bên A;

- 5.2.2. Khi tạm dừng cung cấp một hoặc nhiều Dịch Vụ, Bên B sẽ gửi thông báo qua tin nhắn điện thoại hoặc gửi email hoặc gửi văn bản đến địa chỉ của Bên A trước ít nhất 03 (ba) ngày làm việc (trừ trường hợp do Bên A nợ tiền thanh toán Dịch vụ của Bên B) và Bên A không phải thanh toán tiền sử dụng Dịch Vụ bị tạm dừng trong khoảng thời gian tạm dừng này, tuy nhiên, Bên A vẫn đảm bảo hoàn tất nghĩa vụ thanh toán phần Dịch Vụ đã sử dụng đến thời điểm tạm dừng Dịch Vụ theo quy định tại Hợp đồng này.
- 5.2.3. Bên B có quyền đơn phương chấm dứt một hoặc toàn bộ Dịch Vụ ngay khi gửi thông báo cho Bên A trong các trường hợp sau:
- Phát hiện Bên A sử dụng Dịch Vụ đã đăng ký tại Hợp Đồng vào mục đích kinh doanh lại và/hoặc bằng bất kỳ mục đích nào khác nhằm phát sinh khoản thu trực tiếp từ Dịch Vụ cho Bên A và/hoặc Bên A sử dụng gói dịch vụ cho cá nhân dùng cho đối tượng doanh nghiệp, tổ chức và ngược lại.
 - Phát hiện Bên A sử dụng Dịch Vụ đã đăng ký để đặt máy chủ lưu trữ các loại hình trò chơi trực tuyến;
 - Bên A gây rối, phá hoại hệ thống thiết bị và/hoặc cản trở việc cung cấp, sử dụng các Dịch Vụ của Bên B;
 - Trong trường hợp Bên A sử dụng từ hai Dịch Vụ, hai hợp đồng trở lên, nếu Bên A không hoàn thành nghĩa vụ thanh toán cước cho một trong các Dịch Vụ, hợp đồng sử dụng theo quy định tại Điều 2.4 của Hợp Đồng này, Bên B có quyền tạm dừng hoặc chấm dứt cung cấp các Dịch Vụ, hợp đồng còn lại cho Bên A.
 - Có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc xảy ra sự kiện bất khả kháng;
 - Quá thời hạn tạm dừng ở Điều 5.2.1 mà Bên A không khắc phục vi phạm;
 - Khi Bên B thay đổi chính sách dẫn đến không cung cấp gói Dịch Vụ mà Bên A đã đăng ký và Bên A không đồng ý chuyển đổi sang gói Dịch Vụ khác trong vòng 07 ngày kể từ ngày Bên A nhận được thông báo từ Bên B.
 - Bên A vi phạm Điều 3.3 của Hợp đồng này.
- 5.2.4. Khi Bên B chấm dứt một hoặc nhiều Dịch Vụ, Bên A phải thực hiện tất cả các nghĩa vụ sau: (i) thanh toán tiền cước sử dụng Dịch Vụ bị chấm dứt tính tới ngày chấm dứt; (ii) hoàn trả Bên B thiết bị mà Bên B cho thuê (nếu làm mất hoặc hư hỏng thì phải bồi thường); (iii) thanh toán tiền bồi thường hoặc vi phạm hợp đồng (nếu có). Bên A được hoàn trả các khoản tiền trả trước chưa sử dụng sau khi đã khấu trừ các phần nghĩa vụ theo Hợp đồng với Bên B.

ĐIỀU 6: SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG

- 6.1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, bao gồm các sự kiện chiến tranh, sự thay đổi của pháp luật và chính sách của Nhà nước, đình công, các thiên tai, đứt cáp quang hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà không phải do lỗi của Bên B.
- 6.2. Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, Bên phải tạm ngừng thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ của mình theo quy định trong Hợp Đồng không phải bồi thường thiệt hại cho Bên còn lại nhưng có trách nhiệm gửi thông báo bằng văn bản hoặc Phương thức giao dịch điện tử cho Bên kia và áp dụng mọi biện pháp cần thiết để giảm bớt ảnh hưởng của sự kiện bất khả kháng đến việc thực hiện nghĩa vụ theo Hợp Đồng.
- 6.3. Nếu sự kiện bất khả kháng không thể khắc phục trong vòng 30 (ba mươi) ngày, thì một Bên có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng bằng văn bản hoặc Phương thức giao dịch điện tử ít nhất 30 ngày trước thời điểm dự định chấm dứt.

ĐIỀU 7: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 7.1. Các Bên thỏa thuận Hợp Đồng chỉ có hiệu lực kể từ khi Hai Bên đã ký vào Hợp Đồng và Bên A nhận xác nhận thanh toán tiền lắp đặt và/hoặc tiền sử dụng dịch vụ (áp dụng trong trường hợp hai Bên thỏa thuận thanh toán khoản này tại thời điểm ký kết Hợp đồng) qua sms/email/phiếu thu/hóa đơn hợp lệ do Bên B cung cấp.
- 7.2. Màu in của Hợp Đồng có thể thay đổi nhưng đảm bảo nền giấy và màu mực tương phản nhau theo quy định của pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.
- 7.3. Nếu có tranh chấp xảy ra thì Hai Bên sẽ giải quyết thông qua thương lượng. Thời gian thương lượng tối đa là trong 20 ngày làm việc kể từ khi phát sinh tranh chấp hoặc theo thỏa thuận giữa hai bên. Trong trường hợp không thương lượng được, một trong các Bên có quyền yêu cầu tòa án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết tranh chấp theo quy định của pháp luật.
- 7.4. Hợp Đồng này có thể được lập và ký thành nhiều bản, mỗi bản đều được xem là bản gốc và có giá trị pháp lý như nhau. Trường hợp Hợp đồng được ký kết bằng Phương thức giao dịch điện tử, bản điện tử của Hợp đồng sẽ có giá trị pháp lý đầy đủ như bản gốc.

ĐẠI DIỆN BÊN A
(Ký và ghi rõ họ tên)

**CÁC BÊN THỎA THUẬN HỢP ĐỒNG NÀY
CHỈ CÓ HIỆU LỰC KHI BÊN A CÓ XÁC
NHẬN TỪ BÊN B ĐÃ THANH TOÁN TIỀN
CÀI ĐẶT VÀ/HOẶC TIỀN SỬ DỤNG DỊCH
VỤ (THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 7.1 HỢP
ĐỒNG) QUA SMS/ EMAIL/ PHIẾU THU
HOẶC HÓA ĐƠN HỢP LỆ**

ĐẠI DIỆN BÊN B
(Ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG

(Kèm Theo Hợp đồng Cung cấp và Sử dụng Dịch vụ
số: ký ngày: / /20...)

Phụ lục Hợp Đồng này được ký ngày/...../20..... giữa Hai Bên với các điều khoản sau:

Điều 1. Bên A lựa chọn nội dung dịch vụ do Bên B cung cấp như sau:

Bên A đồng ý sử dụng các dịch vụ (“**Dịch Vụ**”)¹ sau:

Dịch vụ truy nhập Internet

Bên A lựa chọn phương thức truy nhập: ADSL FTTH/ xPON Khác:

Với tên gói Dịch Vụ:.....

Dịch vụ Truyền hình Trả tiền (IPTV)

Bên A lựa chọn gói dịch vụ sau:

Số lượng đăng ký: Bộ giải mã truyền hình

Với Gói kênh phụ trợ đính kèm sau:

Bộ giải mã truyền hình thứ nhất:

Đặc sắc K+ HD Phim gói Fim+ Chuẩn Phim gói Fim+ Cao cấp

Phim gói Danet Khác:

Bộ giải mã truyền hình thứ ...:

Đặc sắc K+ HD Phim gói Fim+ Chuẩn Phim gói Fim+ Cao cấp

Phim gói Danet Khác:

Dịch vụ điện thoại cố định

Thông tin dịch vụ Bên A lựa chọn:

Giá Dịch Vụ: được thông báo trực tiếp cho Bên A phù hợp với mức giá dịch vụ đã được đăng ký/thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại thời điểm ký kết Hợp đồng và được công bố công khai trên website: www.fpt.vn.

Điều 2. Hình thức thanh toán

2.1. Bên A lựa chọn một trong các hình thức thanh toán sau:

Thanh toán tự động trên ứng dụng Hi FPT của FPT Telecom

Thanh toán online trên ứng dụng Hi FPT/Website www.fpt.vn/pay/Quét mã QR trên email thông báo cước của FPT Telecom.

Thanh toán qua ngân hàng (Khấu trừ tự động/Internet Banking/ Mobile Banking/ATM/Chuyển khoản/SMS/Tại quầy ngân hàng..)

Thanh toán online qua đối tác thu hộ của FPT Telecom (VNPay/VTC365/Ví Momo...)

Thanh toán tại quầy đối tác thu hộ của FPT Telecom (FPT shop/Payoo)

Thanh toán tại quầy giao dịch FPT Telecom trên toàn quốc.

Tại địa chỉ Bên A: Tiền dịch vụ thu cước theo thỏa thuận và được Bên A đồng ý trước khi Bên B tiến hành thu cước tại địa chỉ của Bên A. Tiền dịch vụ thu cước có thể thay đổi theo từng thời điểm phù hợp với quy định pháp luật và được thông báo cho Bên A qua email hoặc hình thức khác như SMS/gọi điện thoại/gửi công văn ít nhất 05 (năm) ngày trước ngày khi áp dụng).

Địa chỉ thanh toán:

¹ Tên gói Dịch Vụ có thể thay đổi tùy từng thời điểm theo chính sách của Bên B và sẽ được công bố công khai để Bên A chủ động biết thông tin.

- 2.2. Trường hợp Bên A có nhu cầu thay đổi gói Dịch vụ mà chỉ làm thay đổi duy nhất kỳ hạn thanh toán thì Bên B sẽ chủ động cập nhật gói Dịch vụ đáp ứng nhu cầu của Bên A và được xác nhận bằng Phiếu thu/hóa đơn mà Bên B cung cấp cho Bên A. Trường hợp hết kỳ hạn thanh toán của gói Dịch vụ Bên A đang sử dụng mà Bên A không tiếp tục thanh toán theo gói Dịch vụ đó thì được xem là Bên A tự động chuyển đổi sang gói Dịch vụ mới có cùng tốc độ đường truyền và các dịch vụ kèm theo với kỳ hạn thanh toán trả hàng tháng. Ví dụ: Trường hợp Bên A đang sử dụng gói F2 7 tháng, hết thời hạn 7 tháng mà Bên A đã thanh toán, nếu Bên A tiếp tục sử dụng dịch vụ và không tiếp tục thanh toán theo chính sách của gói F2 7 tháng thì Bên B sẽ tự động cập nhật gói Dịch vụ của Bên A sang gói F2 trả hàng tháng.

Điều 3. Đặt cọc

- 3.1. Số tiền đặt cọc là: VNĐ

Trường hợp Bên A vi phạm thời hạn cam kết sử dụng Dịch vụ hoặc không thanh toán các khoản tiền theo Hợp đồng, Bên B được quyền tự động khấu trừ khoản tiền đặt cọc này vào các khoản phải thanh toán của Bên A. Hoặc sẽ được trừ vào tiền sử dụng VNĐ/tháng (chưa bao gồm 10% VAT) tính từ tháng đầu tiên sau khi hết thời hạn cam kết sử dụng cho đến khi hết số tiền đặt cọc trên.

- 3.2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng, Bên A sẽ được hoàn trả số tiền đặt cọc còn lại sau khi đã hoàn tất thủ tục thanh lý với Bên B.

Điều 4. Thỏa thuận trong trường hợp do Bên A chấm dứt sử dụng dịch vụ vi phạm cam kết theo Hợp đồng

- 4.1. Trường hợp Bên A chỉ sử dụng dịch vụ Internet và muốn tạm ngưng/chấm dứt hợp đồng trước Thời hạn cam kết quy định tại Điều 1.1, Hợp đồng, Bên A đồng ý thanh toán chi phí lắp đặt ban đầu cho Bên B VNĐ/đường truyền đối với các gói Dịch vụ A1, FTTH F2-F7, VNĐ/đường truyền cho Bên B đối với các gói dịch vụ còn lại và hoàn trả cho Bên B các Thiết bị đầu cuối thuộc sở hữu của Bên B.

- 4.2. Trường hợp Bên A sử dụng dịch vụ Internet và Truyền hình FPT và muốn tạm ngưng/chấm dứt hợp đồng trước Thời hạn cam kết quy định tại Điều 1.1, Hợp đồng thì Bên A đồng ý thực hiện các nghĩa vụ sau đối với Bên B:

- Tạm ngưng/chấm dứt dịch vụ Truyền hình trước thời hạn cam kết: Trường hợp Bên A đang sử dụng gói Dịch vụ Internet và Truyền hình mà Bên A muốn tạm ngưng/chấm dứt Dịch vụ Truyền hình trước thời hạn cam kết, Bên A đồng ý thanh toán chi phí lắp đặt ban đầu VNĐ/đường truyền. Ngoài ra, Bên A phải hoàn trả thiết bị Bộ giải mã truyền hình hoặc thanh toán bổ sung như quy định tại Điều 4.3, Phụ lục này.
- Tạm ngưng/chấm dứt cả hai dịch vụ Internet và Truyền hình trước thời hạn cam kết: Bên A đồng thanh toán chi phí lắp đặt ban đầu VNĐ/đường truyền cho Bên B đối với các gói dịch vụ FTTH F2-F7, VNĐ/đường truyền đối với các gói dịch vụ Fiber, đồng thời hoàn trả thiết bị thuộc sở hữu của Bên B (Modem, Converter). Ngoài ra, Bên A phải hoàn trả thiết bị Bộ giải mã truyền hình hoặc thanh toán bổ sung như quy định tại Điều 4.3, Phụ lục này.

- 4.3. Trong mọi trường hợp và tại bất kỳ thời điểm nào của Hợp đồng, nếu Bên A tạm ngưng hoặc chấm dứt sử dụng dịch vụ truyền hình, Bên A phải có nghĩa vụ hoàn trả thiết bị Bộ giải mã truyền hình cho Bên B hoặc thanh toán cho Bên B số tiền VNĐ/Bộ giải mã truyền hình nếu Bên A không hoàn trả thiết bị cho Bên B hoặc hoàn trả thiết bị trong tình trạng bị hư hỏng. Bên B không có nghĩa vụ thanh toán hoặc hoàn trả cho Bên B bất kỳ khoản tiền nào mà Bên A đã thanh toán cho thiết bị Bộ giải mã truyền hình. Giá trị thanh toán tiền thiết bị sẽ theo giá niêm yết thiết bị của Bên B tại website www.fpt.vn hoặc tại quầy giao dịch.

Điều 5. Bảo quản và thu hồi thiết bị

- 5.1. Modem và thiết bị đi kèm (“**Thiết bị đầu cuối**”) là tài sản của Bên B cho Bên A thuê trong thời gian sử dụng dịch vụ và sẽ được thu hồi khi hợp đồng giữa Bên B và Bên A chấm dứt.

- 5.2. Trong trường hợp Thiết bị đầu cuối bị mất hoặc bị hỏng không thể phục hồi mà nguyên nhân do lỗi của Bên A, thì Bên A phải thanh toán cho Bên B giá trị của thiết bị theo quy định của Bên B tại thời điểm hai Bên cùng xác nhận

tình trạng hỏng/mất của thiết bị. Giá trị thanh toán tiền thiết bị sẽ theo giá niêm yết thiết bị của Bên B tại website www.fpt.vn hoặc tại quầy giao dịch.

- 5.3. Đối với thiết bị do Bên A tự trang bị, thiết bị của Bên A phải tương thích với thiết bị của Bên B và Bên B sẽ không chịu trách nhiệm bảo hành thiết bị cho Bên A trong quá trình sử dụng dịch vụ.

Điều 6. Số bản

Phụ lục Hợp Đồng này có thể được lập và ký thành nhiều bản, mỗi bản đều được xem là bản gốc và có giá trị pháp lý như nhau. Trường hợp Phụ lục Hợp đồng được ký kết bằng Phương thức giao dịch điện tử, bản điện tử của Phụ lục Hợp đồng sẽ có giá trị pháp lý đầy đủ như bản gốc.

ĐẠI DIỆN BÊN A

(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BÊN B

(Ký và ghi rõ họ tên)